TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI** **----------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** **---------**
Số: **417**/2018/QĐST–HNGĐ	*B, ngày 11 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ thụ lý số 311/2018/TLST– VHNGĐ ngày 03/4/2018 về việc "Công nhận thuận tình ly hôn" giữa:

Những người yêu cầu:

1. Ông Dương Danh L, sinh năm 1975.
2. Bà Nguyễn Thị Minh C, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: ấp L, xã T, TP B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84, 110 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Dương Danh L và bà Nguyễn Thị Minh C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương Danh L và bà Nguyễn Thị Minh C thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Có 01 con chung là cháu Dương Quốc A, sinh ngày 07/7/2004. Ly hôn, giao cháu A cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và tạm thời bà C cấp dưỡng nuôi cháu A mỗi tháng là 1.500.000 đồng kể từ

ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu trưởng thành và có khả năng lao động.

Bà C được quyền đi lại thăm nuôi con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng.

- Về nợ tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết
- Về nợ chung: Không có.
- Về lệ phí: ông L và bà C tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí yêu cầu công nhận sự thuận tình ly hôn được trừ tiền tạm ứng đã đóng theo biên lai 007195 ngày 22/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự TP.B.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Đương sự;
- VKS ND TP.B;
- Chi cục THADS TP.B;
- UBND xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Thái Thị Thanh B